

Số: /QĐ-BTC

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ câu hỏi Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024

BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Căn cứ Kế hoạch số 85 /KH-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc thi trực tuyến về tìm hiểu chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 615 /QĐ-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Theo đề nghị của Tổ soạn thảo Bộ câu hỏi Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ câu hỏi Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên năm 2024, gồm có 30 câu hỏi kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở gửi Bộ câu hỏi này cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghiên cứu, tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

Tổ thư ký, Tổ soạn thảo Bộ câu hỏi Cuộc thi có trách nhiệm tạo lập đường link và bộ câu hỏi thi trên hệ thống phần mềm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở tham gia thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; Tổ thư ký, Tổ soạn thảo Bộ câu hỏi Cuộc thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Ban tổ chức cuộc thi;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Bình Công

BỘ CÂU HỎI**Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày 03/12/2024 của Ban tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số năm 2024)

Câu 1: Quyết định nào của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030?

- a. Quyết định số 146/QĐ-TTg.
- b. Quyết định số 411/QĐ-TTg.
- c. Quyết định số 749/QĐ-TTg.
- d. Quyết định số 942/QĐ-TTg.

Câu 2: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, một trong những mục tiêu cơ bản chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 là?

- a. Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.
- b. Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.
- c. Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.
- d. Trên 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước.

Câu 3: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, một trong những mục tiêu cơ bản chuyển đổi số đến năm 2025 là?

- a. Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- b. Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- c. Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP.
- d. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%

Câu 4: Hạ tầng số (digital infrastructure) bao gồm những gì?

- a. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phủ sóng 5G.

- b. Mỗi người một máy điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường Internet cáp quang.
- c. Nền tảng điện toán đám mây, nền tảng danh tính số và các nền tảng về phần mềm, mạng vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, an toàn, an ninh mạng để cung cấp nh
ư một dịch vụ.
- d. Tất cả các phương án trên.

Câu 5: Theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu phấn đấu đến 2025?

- a. Có trên 400 doanh nghiệp số
- b. Có trên 500 doanh nghiệp số
- c. Có trên 600 doanh nghiệp số
- d. Có trên 700 doanh nghiệp số

Câu 6: Theo Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu phấn đấu đến 2025 về Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, đạt bao nhiêu %?

- a. Trên 40%
- b. Trên 50%.
- c. Trên 60%.
- d. Trên 70%.

Câu 7: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có bao nhiêu doanh nghiệp số?

- a. Trên 2000 doanh nghiệp số
- b. Trên 2500 doanh nghiệp số
- c. Trên 3000 doanh nghiệp số
- d. Trên 3500 doanh nghiệp số

Câu 8: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, kinh tế số chiếm bao nhiêu % GRDP?

- a. Trên 10%
- b. Trên 20%
- c. Trên 30%
- d. Trên 40%

Câu 9: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu cơ bản đến năm 2025, Phần đầu kinh tế số chiếm bao nhiêu % GRDP?

- a. Trên 10%
- b. Trên 20%
- c. Trên 30%
- d. Trên 40%

Câu 10: Kinh tế số bao gồm các thành phần nào?

QĐ 411/QĐ-TTg 31.3.2022

- b. Kinh tế số ICT, kinh tế số thị trường và kinh tế số dịch vụ.
- b. Kinh tế số tài chính, kinh tế số công nghiệp và kinh tế số dịch vụ.
- c. Kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành.
- d. Kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng và kinh tế số thương mại.

Câu 11: Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu cơ bản đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu bao nhiêu?

- a. 10%
- b. 20%
- c. 30%
- d. 40%

Câu 12: DTT cấp tỉnh được cấu trúc theo 3 trụ cột: là: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Trong mỗi trụ cột có bao nhiêu chỉ số chính?

- a. 7 chỉ số.
- b. 8 chỉ số.
- c. 9 chỉ số.
- d. 10 chỉ số.

Câu 13: Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024?

- a. Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động.
- b. Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị.
- c. Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân
- d. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Câu 14: Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đề ra mục tiêu đến 2025?

- a. Thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.
- b. Thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.
- c. Thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.
- d. Thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.

Câu 15: Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhóm nhiệm vụ phát triển Xã hội số bao gồm mấy nhiệm vụ?

- a. 06
- b. 07
- c. 08
- d. 09

Câu 16: Cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước bao gồm: Nghị-định-47-2020

- a. Cơ sở dữ liệu quốc gia;
- b. Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bao gồm: cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ; cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương;
- c. Cơ sở dữ liệu khác trong nội bộ một hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước không thuộc điểm a, điểm b;
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 17: Dữ liệu số theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP được hiểu là gì ? Nghị-định-47-2020

- a. Là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số.
- b. là dữ liệu dưới dạng chữ viết, chữ số.
- c. Là dữ liệu dưới dạng hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số.
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 18: Khái niệm Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP là gì ?

- Dữ liệu được chia sẻ trong nội bộ cơ quan nhà nước.
- Là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ
- Dữ liệu được bảo vệ bởi bản quyền và giới hạn sử dụng.
- Dữ liệu được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Câu 19: Theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, một trong những mục tiêu cơ bản chuyển đổi số đến năm 2030 là?

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.
- Tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

Câu 20: Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đề ra mục tiêu cơ bản đến 2030?

- Thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.
- Thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.
- Thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.
- Thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng.

Câu 21: Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, một trong những mục tiêu cơ bản chuyển đổi số đến năm 2030 là?

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 6%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 9%.

Câu 22: Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm:

QĐ số 411/QĐ-TTg 31.3.2022

- Công dân số

- b. Kết nối số
- c. Xã hội số
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 23: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu đến năm 2025 là?

- a. Trên 30% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.
- b. Trên 40% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.
- c. Trên 50% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.
- d. Trên 60% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.

Câu 24: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu cơ bản đến năm 2030 là?

- a. Trên 60% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.
- b. Trên 70% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.
- c. Trên 80% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.
- d. Trên 90% các hoạt động kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.

Câu 25: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu đến năm 2025 là?

- a. 100% người làm việc trong ngành Tài nguyên và Môi trường được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, tập huấn về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.
- b. 100% người làm việc trong ngành Tài nguyên và Môi trường được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 40% được tập huấn, tập huấn về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

c. 100% người làm việc trong ngành Tài nguyên và Môi trường được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 50% được tập huấn, tập huấn về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

d. 100% người làm việc trong ngành Tài nguyên và Môi trường được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 60% được tập huấn, tập huấn về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

Câu 26: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu đến năm 2025 là?

a. 80% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc thu nhận dữ liệu sử dụng công nghệ số, trong đó 60% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet (IoT).

b. 90% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc thu nhận dữ liệu sử dụng công nghệ số, trong đó 60% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet (IoT).

c. 80% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc thu nhận dữ liệu sử dụng công nghệ số, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet (IoT).

d. 90% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc thu nhận dữ liệu sử dụng công nghệ số, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet (IoT).

Câu 27: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu cơ bản đến năm 2030 là?

a. Trên 70% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b. Trên 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

c. Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d. 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Câu 28: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhóm nhiệm vụ chung gồm mấy nhiệm vụ trọng tâm?

a. 03

- b. 04
- c. 05
- d. 06

Câu 29: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhóm nhiệm vụ cụ thể gồm mấy nhiệm vụ trọng tâm?

- a. 03
- b. 04
- c. 05
- d. 06

Câu 30: Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 20/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, gồm mấy giải pháp?

- a. 05
- b. 06
- c. 07
- d. 08

(Tổng cộng 30 câu hỏi)